



かい かん じ かん
開館時間

Opening Hours

げつようび きんようび ねんまつねんし せいくじつ
月曜日～金曜日 ※年末年始、祝日、フチュール休館日を除く

こぜん じ 30 ぶん こぜん じ 5 じ
午前9時30分～午後5時

※金曜日のみ午後9時まで

※学習会の休み期間（春・夏・冬）は

午前10時～午後4時

Monday through Friday ※Except year beginning, year-end, public holidays & Futur closing day.

9:30～17:00

※Friday evening till 21:00

※During spring, summer & winter vacations

10:00～16:00

星期一～星期五。※年末年初、节假日、未来馆闭馆日除外。

午前9:30～午後17:00（周一～周四）

午前9:30～晚上21:00（周五）

※寒暑假以及春假 学习会休会期间的开馆时间

午前10:00～午後16:00

월요일 ~ 금요일 ※연말연시 공휴일 후추루휴관일제외

오전 9시30분 ~ 오후 5시까지

※금요일은 오후 9시까지

※방학기간 중(봄·여름·겨울)에는

오전10시 ~ 오후4시까지

Thứ 2 ~ Thứ 6. Ngoại trừ các ngày nghỉ của tòa nhà Futur, nghỉ lễ, nghỉ đầu năm cuối năm

Từ 9:30 sáng ~ 5 giờ chiều.

#Riêng thứ 6 mở cửa cửa đến 9 giờ.

#Khoảng thời gian nghỉ học (nghỉ xuân, nghỉ hè, nghỉ đông) thì mở cửa từ 10 giờ sáng ~ 4 giờ chiều.



府中国際交流サロン

FUCHU INTERNATIONAL SALON



ばしょ
場所

Access

〒183-0034

府中市住吉町1-84 スターサ府中中河原4階

Staza Fuchu-Nakagawara 4F, 1-84 Sumiyoshi-cho, Fuchu City

府中市住吉町1丁目84番地 STAZA 府中中河原4楼

후추시 스미요시초 1-84 스타자 후추 나가와라 4층

Tầng 4 tòa nhà Sute-za Fuchu Nakagawara tại địa chỉ Fuchu-shi, Sumiyoshi-cho 1 - 84



☎ 042-352-4178

E-mail: mail@fuchukokusai.gr.jp

URL: <http://www.fuchukokusai.gr.jp>

サロンはこのビルの4階です



ふちゅうしたようせいしゃがいすいしんが

府中市多様性社会推進課

だんじょうどうきんかく

男女共同参画センター「フチュール」

ちよくつう

042-335-4131 (直通)

2023年度版

がいこくじん
外国人のみなさん
にほんご にほん せいかつ
日本語や日本の生活に
こま
困っていませんか？



府中国際交流サロン

FUCHU INTERNATIONAL SALON



- ◇ より楽しく快適に～外国人のくらしを応援します
We support foreigners to have an enjoyable and pleasant living in Fuchu.
为了在日外国人能快乐舒适的生活而提供支持和帮助
보다 즐겁고 쾌적한 외국인의 생활을 서포트합니다
Chúng tôi hỗ trợ người nước ngoài có cuộc sống vui vẻ và thoải mái hơn nữa.

上の府から
日本語
英語
中国語
韓国語
ベトナム語

- ◇ 日本語を無料で楽しく学ぶことができます
You can enjoy free Japanese language classes.
能免费 快乐的学习日语
일본어를 무료로 즐겁게 배울수가 있습니다
Bạn có thể vui vẻ học tiếng Nhật mà không tốn kinh phí.



- ◇ 生活の情報をもらうことができます
You can get information about daily life.
能得到日常生活相关的一些信息
일본생활에 필요한 정보를 얻을수가 있습니다
Bạn có thể nhận được những thông tin cuộc sống hàng ngày.

- ◇ 日本や他の国の文化を知ることができます、
いろいろな人と友達になれます
You can get to know Japan's and other countries' culture,
you can make friends with various people.
可以了解日本和其他国家的文化，能跟各种各样的人成为朋友。
일본이나 다른나라의 문화도 알게되고 여러나라사람들과 친구도 사귄수 있습니다.



Bạn có thể kết bạn với nhiều người và biết về văn hóa của Nhật Bản hay các nước khác



◆日本語学習支援／Japanese-Language Learning Support／日语学习会／일본어 학습회／Hỗ trợ học tập tiếng Nhật

- ✧ 市内在住外国人の方が対象です。
市民ボランティアが日本語学習のお手伝いをします。

These classes are for foreigners residing in Fuchu City. Local volunteers help in the Japanese language classes.

学習者：市内在住外国人

日语老师：市民志愿者

市民志愿者为外国人提供日语学习上的指导和帮助。

후츄시에 거주하는 외국인을 대상으로 시민 자원봉사자 여러분이 일본어 학습을 도와 드립니다.

Đối tượng tham gia là người nước ngoài đang sinh sống tại Fuchu. Những tình nguyện viên của Fuchu sẽ giúp đỡ việc học tập tiếng Nhật.

- ✧ その人のレベルに合わせて1対1で教えます。
We teach 1 to 1 according to the individual's level. 根据个人的日语水平一对一进行指导。

일본어 수준에 맞추어 개인학습지도합니다

Dạy học theo hình thức 1 đối 1 dựa trên trình độ của người học.

- ✧ 費用は無料です。※テキストは自分で用意してください。
The classes are free. ※Please prepare your own textbook. 学习会是免费的。※教材需要自己准备

비용은 무료입니다. ※교재는 각자 준비합니다

Phí học tập là miễn phí. # Cá nhân tự chuẩn bị sách, giáo trình học tập.

- ✧ 学習会は週に5回あります。
There are 5 classes in a week. 学习会一星期举行5次，见下表。
일본어 강좌는 주 5 회 있습니다
Một tuần có 5 buổi học.

	げつ / Mon./ 星期一/월 Thứ 2	すい / Wed./ 星期三/수 Thứ 4	きん / Fri./ 星期五/금. Thứ 6
10:00~12:00	★		
14:00~16:00	★	★	★
19:00~21:00			★

◆生活情報支援／Living Information Support
／提供生活相关信息／생활정보지원
／Hỗ trợ thông tin cuộc sống

- ✧ 外国人の皆さん、病院や子どもの教育等、日常生活の中で困ったとき、お気軽にご相談ください。

役立つ情報を提供し、サポートします。

Please feel free to contact us if you have any problem regarding health care, your child's education, or any part of daily life.

Useful information will be available, support will be given.

外国人在就医、孩子的教育等日常生活中遇到困难时，不要顾虑，随时咨询。提供和支持有用的信息。

외국인 여러분, 병원이나 어린이들의 교육 등, 일상생활 중 곤란한 경우 부담없이 상담해주세요. 유용한 정보를 제공하고 서포트합니다.

Các vị khách nước ngoài thân mến, khi các bạn gặp khó khăn khi ở bệnh viện, nuôi dạy con cái và trong sinh hoạt hằng ngày, vui lòng đừng ngại liên hệ với chúng tôi. Chúng tôi hỗ trợ và cung cấp các thông tin hữu ích



- ◆託児サービスあります（有料）
たいしょう がくしゅうせい さい しょうがっこうにゅうがくまえ こ
対象：学習者の1才～小学校入学前のお子さん
たくじを希望する場合は、ご相談ください。

Child care service is available with a charge.
This service is for students' children who are from the age of 1 to 5 (preschool).
Please feel free to contact us if you need baby sitting.

有托儿服务（收费）
対象：学習者の孩子，年齢から1歳～小学校前
希望托儿服务的情况，请咨询。

탁아소도 있습니다 (유료로)
대상：학습자의 자녀로 1 세에서 초등학교 입학전의 아동에 한합니다
탁아를 희망하는 경우에는 상담해주세요.

Có cung cấp dịch vụ trông trẻ. (Có mất phí)
Đối tượng：Học viên có trẻ từ 1 ~ 5 tuổi (Trước tuổi vào học cấp tiểu học).
Hãy liên hệ, trao đổi với chúng tôi nếu bạn có nguyện vọng nhờ trông giữ trẻ nhỏ

◆文化交流／Culture Exchange
／文化交流／문화교류
／Giao lưu văn hoá

- ✧ 生け花や浴衣の着方を習ったり、買い物や生活習慣などの文化の違いを体験しながら、交流します。

There will be Ikebana and Yukata wearing classes, shopping, life style, culture difference can be experienced during exchange.

学习插花和浴衣的穿法，一边体验购物和生活习惯等文化的差异，一边交流。

꽃꽂이나 유카타착용법을 배우거나, 쇼핑과 생활습관등 문화의 차이를 체험하면서 교류합니다.

Học nghệ thuật cắm hoa Ikebana, học cách mặc Yukata và giao lưu, trải nghiệm sự khác nhau về văn hóa mua sắm hay tập quán sinh hoạt v.v...



りょうりきょうしつ
料理教室



いばなきょうしつ
生け花教室



きつ きょうしつ
着付け教室

くくさいこうりゅう
国際交流イベント/International Exchange Event
/国际交流活动/국제교류이벤트
/ Sự kiện giao lưu quốc tế

ひがえ こうりゅう
日帰りバス交流ツアー



つど
バーベキューの集い



つど
サロンの集い

